|  |  |
| --- | --- |
| Trường THCS Hải Phúc  Tổ : Khoa học tự nhiên | Họ và tên giáo viên  Phạm Thị Ngọc |

Ngày soạn: 18/3/2023 Tuần 29

Ngày dạy: 31/3/2023 Tiết 28

**Ký duyệt:** …………………

**CHỦ ĐỀ 8:**

**PHÒNG CHÓNG THIÊN TAI VÀ GIẢM THIẾU BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

**TIẾT 1**

**TÌM HIỂU VỀ MỘT SỐ THIÊN TAI. TÌM HIỂU TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU. TỰ BẢO VỆ KHI CÓ BÃO.**

**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức**

Sau chủ đề này, HS cần:

+ Nhận biết được những dấu hiệu của mưa bão, lũ lụt, sạt lở đất và biết cách tự bảo vệ trong một số tình huống thiên tai đó,

+ Chỉ ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khoẻ con người.

+ Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện những việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu.

**2 Năng lực:**

* ***Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
* ***Năng lực riêng:***

+ Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.

+ Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người.

+ Biết cách ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người.

+ Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và mọi người trong hoạt động.

+ Rút ra được kinh nghiệm khi học chủ đề này.

**3. Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV:**

* Yêu cầu HS đọc SGK và làm các bài tập trong SBT.
* Sưu tầm tranh, ảnh, tình huống liên quan đến chủ đề.

**2. Chuẩn bị của HS:**

* Đồ dùng học tập
* SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.
* Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp.
* Sưu tầm các câu ca dao, tục ngừ có dấu hiệu của trời sắp mưa, bão.

**III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thứ tự  tiết học | Nội dung | Ghi chú |
| 1 | - Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về một số thiên tai  - Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu tác động của biến đổi khí hậu  - Nhiệm vụ 3: Tự bảo vệ khi có bão |  |
| 2 | - Nhiệm vụ 4: Tự bảo vệ trước lũ lụt  - Nhiệm vụ 5: Tự bảo vệ khi sạt lở đất  - Nhiệm vụ 6: Phòng chống dịch bệnh sau thiên tai |  |
| 3 | - Nhiệm vụ 7: Thực hiện những việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu  - Nhiệm vụ 8: Làm tờ rơi.  - Nhiệm vụ 9: Tự đánh giá. |  |

**- Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về một số thiên tai**

**- Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu tác động của biến đổi khí hậu**

**- Nhiệm vụ 3: Tự bảo vệ khi có bão.**

1. Hoạt động 1: Khởi động.( 7 phút )

a. Mục tiêu: Hoạt động này giúp học sinh hứng thú với chủ đề, nêu được sự cần thiết của việc phòng chống thiên tai đối với bản thân, chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

b. Nội dung: Gv cho học sinh xem phần đầu (4 phút) bộ phim Xã Thuận (bộ phim ngắn vể biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai do tổ chức Plan thực hiện với sự tham gia của trẻ em trong việc xây dựng kịch bản, quay phim, truyền thông, chia sẻ cho cộng đổng).

c. Sản phẩm: hs hiểu được về mối quan hệ giữa môi trường thiên nhiên và sức khoẻ con người, về thiên tai và biến đổi khí hậu cũng như các biện pháp phòng tránh thiên tai, dịch bệnh và giảm thiểu biến đổi khí hậu

d. Tổ chức thực hiện:

- GV cho học sinh xem 4 phút đầu của bộ phim Xã Thuận các em quan sát sau đó hoạt động nhóm 4 để nêu nội dung của bộ phim.

HS thảo luận nhóm 2 phút .

- Các nhóm báo cáo kết quả bằng hình thức treo kết quả lên bảng, HS nhận xét, bổ sung.

- GV dưa ra câu dẫn ở trang 65, nội dung chủ đề phần đóng khung trang 66.

+ HS đọc cá nhân các nội dung cần thực hiện ở trang 66 SGK.

2. Hình thành kiến thức mới

2.1 Hoạt động 2.1: Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu một số thiên tai. (10 phút ).

a. Mục tiêu: giúp HS nhận diện được một số thiên tai và ảnh hưởng của nó đến cuộc sống con người.

b. Nôi dung:

* Hỏi - đáp nhanh về các loại thiên tai
* Chia sẻ ảnh hưởng thiên tai đến cuộc sống con người.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

1. Hãy nêu một số thiên tai thường xảy ra tại nơi mình sinh sống .

2. Nêu ảnh hưởng của nó đến cuộc sống của con người.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh dựa vào hiểu biết kết hợp với SGK để trả lời câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận.

- GV gọi học sinh trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung**.**

- Học sinh khác đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện, nhiệm vụ học tập.

* Các thiên tai:

|  |  |
| --- | --- |
| Vùng | Các loại thiên tai |
| Vùng đồng bằng sồng Hồng | Lũ lụt, bão, sạt lở đất, hạn hán. |
| Các tỉnh miền Trung | Bão, lũ lụt, sạt lở đất, lũ quét, hạn hán, xâm nhập mặn. |
| Vùng Tây Nguyên | Lũ lụt, bão, sạt lở đất, hạn hán, cháy rừng, lốc. |
| Vùng đồng bằng sông Cửu Long | Lũ lụt, bão, sạt lở đất, cháy rừng, xâm nhập mặn. |

- Ảnh hưởng của thiên tai đến cuộc sống con người.

2.2 Hoạt động 2.2: nhiệm vụ 2: Tìm hiểu tác động của biến đổi khí hậu. ( 10 phút)

a. Mục tiêu

Giúp học sinh biết được một số nguyên nhân dẫn đến biến đổi khí hậu và hệ quả của nó đến cuộc sống con người.

b. Nội dung

- Khảo sát nhận thức của học sinh về biến đổi khí hậu.

- Nêu một số nguyên nhân dẫn đến biến đổi khí hậu.

- Chia sẻ hậu quả của biến đổi khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu đến sức khoẻ con người.

c. Sản phẩm: Nguyên nhân và tác động của biến đổi khí hậu.

d. Tổ chức thực hiện.

\* Khảo sát nhận thức của học sinh về biến đổi khí hậu

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV tổ chức lớp thành hai đội thi. GV trình chiếu câu hỏi và các phương án lựa chọn lên bảng hoặc đọc từng câu hỏi. HS của hai đội sẽ chọn phương án trả lời đúng cho các câu hỏi. GV có thể giải thích khi HS đưa ra đảp án sai và tổng kết lại số câu trả lởi đúng của mỗi đội. Đội nào trả lời đúng nhiều hơn, đội đó sẽ chiến thắng.

**Câu 1:** Những thay đổi của khí hậu vượt ra khỏi trạng thái trung bình đã được duy trì trong nhiều năm gọi là gì?

a) Nóng lên toàn cầu b) Hiệu ứng nhà kính

c) Biến đổi khí hậu (đáp án) d) Thiên tai

**Câu 2:** Biến đổi khí hậu sẽ làm mọi khu vực trên Trái Đất nóng lên?

a) Đúng b) Sai (đáp án)

**Cầu 3:** Những hiện tượng nào sau đây là biêu hiện của biến đổi khí hậu?

a) Núi lửa phun trào b) Băng tan (đáp án)

c) Nhiệt độ trung bình giảm xuống d) Mực nước biển dâng lên (đáp án)

**Câu 4:** Các hoạt động nào sau đây làm gia tăng hiệu ứng nhà kính?

a) Giao thông vận tải (đáp án) b) Chặt phá rừng (đáp án).

c) Tiết kiệm điện. d) Chăn nuôi gia súc (đáp án).

Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Học sinh dựa vào hiểu biết kết hợp đọc SGK và thực hiện yêu cầu.

- GV theo dõi hỗ trợ học sinh.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV gọi học sinh nhận xét bài làm của các đội.

HS nhận xét đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả.

- Biến đối khí hậu là sự thay đổi của khí hậu vượt ra khỏi trạng thái trung bình đã được duy trì trong một khoảng thời gian dài, thường là một vài thập kỉ hoặc dài hơn.

\* Những nguyên nhân dẫn đến biến đổi khí hậu.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV cho HS làm việc nhóm thảo luận câu hỏi: Những hoạt động nào của người dân ở địa phương em đã làm gia tăng biến đổi khí hậu?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

***-*** GV tổ chức cho HS thảo luận theo kĩ thuật phòng tranh trong 3 phút để giải thích hoạt động đó có thể gây ra biến đổi khí hậu như thế nào?

+ GV bao quát các nhóm hoạt động .

Bước 3: Báo cáo hoạt động

+ GV mời một số đại diện chia sẻ trước lớp.

+ Đại diện các nhóm nhận xét bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét bổ sung và kết luận

Nguyên nhân: Biến đối khí hậu có thể là do các quá trình tự nhiên hoặc do hoạt động của con người.

+ Các yếu tố từ tự nhiên như: hoạt động của núi lửa, cháy rừng tự nhiên...

+ Hoạt động sống của con người đã can thiệp quá nhiều vào tự nhiên, phá vỡ sự cân bằng trong tự nhiên như khai thác và sử dụng tài nguyên quá mức, chặt phá rừng, sử dụng phân bón thuốc trừ sâu quá mức, khí thải từ các phương tiện giao thông,...

\* Hậu quả của biến đổi khí hậu:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV cho HS nghiên cứu SGK và những hiểu biết của mình nêu một số hậu quả của biến đổi khí hậu.

HS báo cáo vòng tròn mỗi học sinh một đáp án. Đáp án của người sau không trùng với người trước.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh thực hiện báo cáo.

- GV ghi nhanh các kết quả lên bảng.

Bước 3:

- HS khác nhận xét.

Bước 4: Gv nhận định và kết luận

+ Biến đổi khí hậu gây ảnh hưởng đến môi trường sống: băng tan, nước biển dâng, suy giảm đa dạng sinh học, huỷ diệt hệ sinh thái, dịch bệnh, ...

\* Tác động của biến đổi khí hậu đến sức khoẻ con người.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

HS hoạt động nhóm đôi trả lời câu hỏi sau: Chỉ ra tác động của biến đổi khí hậu đến sức khoẻ con người.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhóm đôi 2 phút trả lời câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

Đại diện một số nhóm trìnhbày.

Học sinh các nhóm khác nhận xét bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả

GV đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức.

HS ghi bài

2.3 Hoạt động 2.3: Nhiệm vụ 3: Tự bảo vệ khi có bão. (12 phút )

a. Mục tiêu**:** giúp HS nhận diện được dấu hiệu trời sắp có mưa, bão và tự bảo vệ bản thân trước, trong và sau khi mưa bão.

b.Nội dung**:**

- Nhận diện dấu hiệu trời sắp mưa, bão qua câu ca dao, tục ngữ.

c. Sản phẩm**:** Kết quả của HS.

d.Tổ chức thực hiện:

\* Nhiệm vụ 1: Nhận diện dấu hiệu trời sắp mưa, bão qua ca dao, tục ngữ

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành hai đội, mỗi đội sẽ cử đại diện đọc một câu ca dao, tục ngữ có dấu hiệu của trời sắp mưa, bão. Đội nào đọc được nhiều câu hơn sẽ thắng

- GV giải thích một số hiện tượng được mô tả trong câu ca dao, tục ngữ mà HS chưa hiểu rõ (nếu có).

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.

- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

* HS các đội đọc các câu ca dao, tục ngữ.

“ Gió heo may chuồn chuồn bay thì bão.”, “ Bao giờ trời kéo vảy tê. Sắp gồng sắp gánh ta về kẻo mưa”, “ Mây đằng Đông vừa trông vừa chạy Mây đằng Nam vừa làm vừa chơi”, “Tháng bảy kiến đàn đại hàn hồng thủy”.

* GV và HS khác có thể đặt câu hỏi cho HS trình bày.

Bước4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV nhận xét, kết luận

Nhận diện dấu hiệu trời sắp mưa, bão qua ca dao, tục ngữ

+ Bầu trời quang đãng, không khí oi bức, ngột ngạt, lặng gió kéo dài vài ngày.

+ Xuất hiện mây vẫn vũ như nếp nhăn, tích tụ phía cuối chân trời. Trên lớp mây này thường có quầng mây xuất hiện, dày, đen dần, bay nhanh và ngày càng nhiều.

+ Chớp xa xuất hiện liên tục, đều đặn, hướng chớp sáng nhất là hướng đang có bão hoạt động. Đối với vùng ven biển nước ta, trước khi bão tới thường xuất hiện chớp ở hướng Đông - Nam.

GV nhắc học sinh chú ý quan sát các dấu hiệu khi có mưa bão để giữ an toàn cho mình và người thân.

\* Tìm hiếu các việc cần làm trước, trong và sau khi có bão.

Bước1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- GV yêu cầu thảo luận theo nhóm 4 HS về các việc nên làm trước, trong và sau khi có bão.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.

- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện các nhóm lên trình bày ý kiến. Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến của mình.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét hoạt động và chốt lại các việc nên làm trước, trong và sau khi có bão để đảm bảo an toàn của bản thân và gia đình.(như SGK).

3. Luyện tập, vận dụng (6 phút)

a. Mục tiêu:

HS áp dụng các kiến thức đã học vào thực tế.

b. Nội dung: Thực hành bảo vệ trước, trong và sau bão.

c. Sản phẩm:

Kết quả bài làm của học sinh.

d. Tổ chức hoạt động.

Thực hành tự bảo vệ trước, trong và sau khi có bão.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.

- GV cho thảo luận theo nhóm 4 HS về ba tình huống sau:

**Tình huống 1**: Theo thông tin dự báo thời tiết, đêm mai sẽ có bão vêvà kéo dài trong một vài ngày. Em cùng người thân sẽ chuẩn bị những gì để đảm bảo an toàn khi bão về?

**Tình huống 2**: Em đang đi bộ trên đường đi học về, trời đổ mưa to gió thổi rất mạnh và có sấm chớp. Lúc này, em sẽ làm gì?

**Tình huống 3**: Sau mưa bão, mái tôn nhà em bị hỏng. Em sẽ cùng gia đình làm gì để khắc phục sự cố này?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS hoạt động nhóm trong 3 phút

GV quan sát các nhóm thảo luận và hỗ trợ khi cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả.

GV mời một vài nhóm đại diện đưa ra cách giải quyết tình huống. Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét.

Bước 4: Đánh giá kết quả, nhận định.

GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

GV nhắc nhở HS luôn theo dõi thông tin cảnh báo bão và thực hiện các việc làm để tự bảo vệ bản thân và gia đình trước, trong và sau khi có bão.

\* Hướng dẫn về nhà.

- Về nhà học sinh học bài và đọc trước nội dung nhiệm vụ 4,5,6 của chủ đề.

|  |  |
| --- | --- |
| Trường THCS Hải Phúc  Tổ : Khoa học tự nhiên | Họ và tên giáo viên  Phạm Thị Ngọc |

Ngày dạy: 27/3/2023 Tuần 30

Ngày dạy: 7/4/2023 Tiết 29

**Ký duyệt:** ………………….

**TIẾT 2**

**TỰ BẢO VỆ TRƯỚC LŨ LỤT. TỰ BẢO VỆ KHI SẠT LỞ ĐẤT**

**PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH SAU THIÊN TAI**

1. **Mục tiêu**
2. **Kiến thức:**

Sau chủ đề này, HS cần:

+ Nhận biết được những dấu hiệu của mưa bão, lũ lụt, sạt lở đất và biết cách tự bảo vệ trong một số tình huống thiên tai đó,

+ Chỉ ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khoẻ con người.

+ Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện những việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu.

1. **Năng lực:**

**- Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo

**- Năng lực riêng:**

+ Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.

+ Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người,

+ Biết cách ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên và xá hội.

+ Đánh giá được sự hợp lí/ chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động.

+ Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và mọi người trong hoạt động

+ Rút ra được kinh nghiệm khi học chủ đề này

1. **Phẩm chất:** Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II.Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của GV:**

- Yêu cầu HS đọc SGK và làm các bài tập trong SBT

- Sưu tầm tranh, ảnh, tình huống liên quan đến chủ đề, năm cái áo phao

1. **Chuẩn bị của HS:**

- Đồ dùng học tập

- SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6

- Thẻ màu xanh, đỏ

- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp

- Sưu tầm các câu ca dao, tục ngữ có dấu hiệu của trời sắp mưa, bão

- Thiết kế tờ rơi về phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu

**III.Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Tự bảo vệ trước lũ lụt**

1. **Mục tiêu:** Tự bảo vệ trước, trong và sau khi lũ lụt
2. **Nội dung:**

- Nhận diện dấu hiệu có thể xảy ra lũ lụt và chia sẻ những việc cần làm trước khi lũ lụt

- Chuẩn bị nhu yếu phẩm khi có nguy cơ lũ lụt

- Hành động khi xảy ra lũ lụt và sau lũ lụt

- Thực hành mặc áo phao

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS.
2. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CUA GV – HS** | **NỘI DUNG GHI BẢNG** |
| ***Nhiệm vụ 1: Nhận diện dấu hiệu có thế xảy ra lũ lụt và chia sẻ những việc cần làm trước khi lũ lụt***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV phỏng vấn nhanh một số HS về những dấu hiệu có thể xảy ra lũ lụt.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số em chia sẻ về những việc các em đã hoặc sẽ làm trước và trong khi xảy ra lũ lụt.  - GV nhắc nhở HS thường xuyên theo dõi thông tin mưa lũ trên đài truyền hình, báo, đài phát thanh để biết thông tin về mưa lũ, quan sát các dấu hiệu có thể xảy ra lũ lụt để thực hiện tự bảo vệ.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận.  ***Nhiệm vụ 2: Chuẩn bị nhu yếu phẩm khi có*** ***nguy cơ lũ lụt***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm đôi về tình huống và câu hỏi ở ý 1, nhiệm vụ 3 SBT  ***Tình huống:***Nếu khu vực em đang sinh sống có nguy cơ bão dài ngày, lũ lụt dâng cao, em sẽ chuẩn bị những vật dụng gì? Vì sao?  - GV đặt câu hỏi: ***Em sẽ chọn mua lương thực, thực phẩm với số lượng như thế nào? Vì sao?***   1. Mua thật nhiều đồ để dùng thoải mái cho cả tháng 2. Mua đủ dùng cho vài ngày với mức sử dụng tiết kiệm 3. Mua đủ cho vài ngày sử dụng thoải mái   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  ***- HS trả lời:*** Những nhu yếu phẩm cần chuẩn bị khi có nguy cơ lũ lụt: nước sạch, thực phẩm khô/ thực phẩm đóng hộp, đèn pin/ đèn tích điện và pin dự phòng, thuốc và túi cứu thương, áo mưa, ủng lội nước, điện thoại, đồ dùng vệ sinh cá nhân (kem đánh răng, xà phòng,...), tiền mặt, quần áo,...  - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận.  ***Nhiệm vụ 3: Hành động khi xảy ra lũ lụt và sau lũ lụt***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV phát phiếu cho HS và yêu cầu làm theo nhóm để chia sẻ về những hành động đã và sẽ làm khi xày ra lũ lụt: (bảng bên dưới)  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả, nhóm khác bổ sung nếu có câu trả lời khác. GV tổng hợp và lấy ý kiến chung.  - GV dặn dò HS thường xuyên theo dõi thông tin mưa lũ trên đài truyền hình, báo, đài phát thanh để chuẩn bị nhu yếu phẩm; thực hiện tự bảo vệ trong và sau khi lũ lụt xảy ra theo hướng dần.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận.  ***Nhiệm vụ 4: Thực hành mặc áo phao***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giới thiệu mục đích của hoạt động thực hành mặc áo phao.  - GV hướng dẫn mặc áo phao đúng cách:  + GV giơ áo phao và giải thích để HS nhận biết thế nào là một áo phao đủ tiêu chuẩn an toàn.  + GV hướng dẫn cách mặc áo phao.  - GV phát cho mỗi nhóm 1 áo phao và thực hành mặc áo phao cho bạn.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Các nhóm thực hành mặc áo phao cho bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, kết luận. | 1. **Nhận diện dấu hiệu có thể xảy ra lũ lụt và chia sẻ những việc cần làm ra trước lũ lụt**   - Nước sông, suối có màu đục  - Có tiếng động bất thường của đất đá,…   1. **Chuẩn bị nhu yếu phẩm khi có nguy cơ lũ lụt**   Những nhu yếu phẩm cần chuẩn bị khi có nguy cơ lũ lụt: nước sạch, thực phẩm khô/ thực phẩm đóng hộp, đèn pin/ đèn tích điện và pin dự phòng, thuốc và túi cứu thương, áo mưa, ủng lội nước, điện thoại, đồ dùng vệ sinh cá nhân (kem đánh răng, xà phòng,...), tiền mặt, quần áo,…   1. ***Hành động khi xảy ra lũ lụt và sau lũ lụt***   - Tìm sự hỗ trợ của người lớn.  - Di chuyển đến khu vực, vị trí cao hơn.  - Mặc áo phao nếu có.   1. ***Thực hành mặc áo phao*** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Việc làm** | **Đã thực hiện** | **Không thực hiện** |
| Trong khi lũ lụt | | | |
| 1 | Tìm sự hỗ trợ của người lớn. |  |  |
| 2 | Tắt cầu dao điện và khoá van bình ga. |  |  |
| 3 | Di chuyển đến khu vực, vị trí cao càng nhanh càng tốt. |  |  |
| 4 | Tránh xa các bờ sông hoặc suối ở các vùng ngập lụt; không đi gần khu vực cầu, cống khi nước đang lên. |  |  |
| 5 | Mặc áo phao nếu có hoặc sử dụng các đồ vật nổi khác (thùng nhựa, săm xe, thân cây chuối,...). |  |  |
| 6 | Vớt củi trên sông, suối khi có lũ. |  |  |
| 7 | Không lội xuống nước gần dây điện hoặc cột điện. |  |  |
| 8 | Lội qua suối khi có dòng nước chảy xiết. |  |  |
| Sau khi lũ rút | | | |
| 1 | Tránh xa khu vực dòng nước khi nước lũ rút đi. |  |  |
| 2 | Tắm rửa thật sạch khi bị ướt do nước lũ tràn vào. |  |  |
| 3 | Khi đi tránh lũ trở về, cần nhờ người lớn kiểm tra xem cầu dao điện đã được ngắt chưa. |  |  |
| 4 | Không ăn uống hoặc nấu nướng với thực phẩm hoặc nguyên liệu bị ngập nước mưa. |  |  |

**Hoạt động 2: Tự bảo vệ khi sạt lở đất**

1. **Mục tiêu:** Nhận biết được các dấu hiệu có nguy cơ sạt lở đất và tự bảo vệ trước, trong và sau khi sạt lở.
2. **Nội dung:**

- Khảo sát nhận diện dấu hiệu có nguy cơ sạt lở đất

- Hành động trước, trong và sau khi sạt lở đất

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS.
2. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CUA GV - HS** | **NỘI DUNG GHI BẢNG** |
| ***Nhiệm vụ 1: Khảo sát nhận diện dấu hiệu có nguy cơ sạt lở đất***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Gv cho HS khảo sát dấu hiệu có nguy cơ sạt lở đất theo bảng dưới đây, HS sử dụng thẻ màu xanh - chọn Đúng, thẻ đỏ - chọn Sai để đưa ra ý kiến của mình. (Bảng 1)  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời HS kể thêm các dấu hiệu sạt lở đất mà em biết.  - Đại diện HS trình bày kết quả thảo luận của mình.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận.  ***Nhiệm vụ 2: Hành động trước, trong và sau khi sạt lở đất***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV cho HS làm việc theo cặp chia sẻ những hành động đã hoặc sẽ làm trước, trong và sau khi sạt lở đất (bảng 2)  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện các cặp trình bày kết quả thảo luận của cặp đôi mình.  - GV và HS của các cặp khác có thể đặt câu hỏi cho cặp trình bày  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận. | 1. ***Khảo sát nhận diện dấu hiệu có nguy cơ sạt lở đất***   - Vết nứt mới xuất hiện trên tường, trần, nền, bức tường, lề đường hoặc cầu thang không nguyên dạng. Xuất hiện các vết nứt mở rộng trên mặt đất hoặc trên lối đi.  - Mặt đất xuất hiện vết nứt, hiện tượng phồng rộp, đường bấp bênh. Nước phun ra từ mặt đất tại nhiều vị trí mới.  - Cây bị nghiêng hoặc di chuyến.  - Hàng rào, tường chắn, cột điện bị nghiêng hoặc di chuyển.  ***Hành động trước, trong và sau khi sạt lở đất***  Trước khi sạt lở:  + Tìm hiểu khu vực gần nhà đã từng xảy ra sạt lở đất  + Quan sát đất quanh nơi ở để phát hiện dấu hiệu sạt lở đất  - Trong khi sạt lở đất  + Sơ tán theo hướng dẫn của chính quyền địa phương.  + Di chuyến nhanh ra khỏi nơi sạt lở.  + Không đi lại gần cầu, cống khi nước đang lên; không vớt củi, bơi lội ở sông suối khi có mưa lớn hoặc khi nước chuyển từ trong sang đục.  - Sau khi sạt lở  + Tránh xa khu vực sạt lở vì nền đất chưa ổn định.  + Không được vào bất kì ngôi nhà nào nếu chưa được người lớn kiểm tra. |

**Bảng 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Dấu hiệu có nguy cơ sạt lở đất** | **Đúng** | **Sai** |
| 1 | Các rãnh thoát nước mưa trên các sườn dốc (đặc biệt là những nơi mà dòng nước chảy tụ lại) xuất hiện dấu vết sạt lở. |  |  |
| 2 | Cây bị nghiêng hoặc di chuyển. |  |  |
| 3 | Vỡ mạch nước ngầm hoặc nước đang từ trong chuyển sang đục. |  |  |
| 4 | Vết nứt mới xuất hiện trên tường, trần, nền, bức tường, lề đường hoặc cầu thang không nguyên dạng. Xuất hiện các vết nứt mở rộng trên mặt đất hoặc trên lối đi. |  |  |
| 5 | Mặt đất xuất hiện vết nứt, hiện tượng phồng rộp, đường bấp bênh. Nước phun ra từ mặt đất tại nhiều vị trí mới. |  |  |
| 6 | Cây cối rung chuyển, âm thanh lạ trong lòng đất. |  |  |
| 7 | Hàng rào, tường chắn, cột điện bị nghiêng hoặc di chuyển. |  |  |
| 8 | Nghe thấy tiếng rơi của đất đá và âm lượng tăng dần, mặt đất bắt đầu dịch chuyển theo chiều dốc. |  |  |

**Bảng 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Việc làm** | **Đã (sẽ) thực hiện** | **Không thực hiện** |
| Trước khi sạt lở đất | | | |
| 1 | Tìm hiếu khu vực gần nhà đã từng xảy ra sạt lở đất |  |  |
| 2 | Quan sát đất quanh nơi ở để phát hiện dấu hiệu sạt lở đất |  |  |
| 3 | Chuẩn bị thức ăn, nước uống và đồ sơ cứu y tế, đèn pin, cuốc, xẻng, cuộn dây,... |  |  |
| Trong khi sạt lở đất | | | |
| 1 | Sơ tán theo hướng dẫn của chính quyền địa phương. |  |  |
| 2 | Di chuyển nhanh ra khỏi nơi sạt lở. |  |  |
| 3 | Không đi lại gần cầu, cống khi nước đang lên; không vớt củi, bơi lội ở sông suối khi có mưa lớn hoặc khi nước chuyển từ trong sang đục. |  |  |
| Sau khi sạt lở | | | |
| 1 | Tránh xa khu vực sạt lở vì nền đất chưa ổn định. |  |  |
| 2 | Không được vào bất kì ngôi nhà nào nếu chưa được người lớn kiểm tra. |  |  |

**Hoạt động 3: Phòng chống dịch bệnh sau thiên tai**

1. **Mục tiêu:** HS biết cách phòng chống dịch bệnh sau khi thiên tai xảy ra.
2. **Nội dung:**

- Chia sẻ về các dịch bệnh xảy ra sau thiên tai và cách phòng chống dịch bệnh sau thiên tai

- Phòng chống dịch bệnh ở nước ta

1. **Sản phẩm:** Kết quả của HS
2. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG GHI BẢNG** |
| ***Nhiệm vụ 1: Chia sẻ về các dịch bệnh xảy ra sau thiên tai và cách phòng chống dịch bệnh sau thiên tai***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV cho HS chia sẻ trong nhóm những hiểu biết về các dịch bệnh thường xảy ra sau thiên tai.   GV giới thiệu ngắn: ***Biến đổi khí hậu đã tác động mạnh mẽ đến môi trường sống của con người. Không khí bị ô nhiễm. Nguồn nước sạch cũng trở nên khan hiểm. Nhiều nơi mưa ít nên hạn hán thường xuyên. Khí hậu vô cùng thất thường, những cơn cuồng phong, trận bão gây nên lũ lụt và thiệt hại nhiều về kinh tế. Dịch bệnh cũng thường xuất hiện sau những thiên tai ấy. Tất cả những sự biến đổi này ảnh hưởng không nhỏ đến sức khoẻ con người.***  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. * GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.   **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**   * GV cho các nhóm thảo luận về cách phòng chống dịch bệnh sau thiên tai. * GV bao quát các nhóm trong khi hoạt động. * GV mời một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung.   **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** GV nhận xét, bổ sung. Nêu một số biện pháp phòng chống dịch bệnh sau thiên tai  ***Nhiệm vụ 2: Phòng chống dịch bệnh ở nước ta***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS chia sẻ về vấn đề: Từ cuối năm 2019 đến 2021, cả nhân loại đã phải trải qua đại dịch viêm đường hô hấp cấp Covid - 19. Hãy chia sẻ hiểu biết của em và kinh nghiệm mà gia đình em đã làm để phòng chống dịch.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một HS ghi nhanh lên bảng câu trả lời của các bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dặn dò. | ***1. Chia sẻ về các dịch bệnh xảy ra sau thiên tai và cách phòng chống dịch bệnh sau thiên tai***   * Chọn thực phẩm an toàn, hợp vệ sinh * Ăn thức ăn nấu chín, đun nước sôi * Thường xuyên rửa tay với xà phòng * Tiêu diệt loăng qoăng, diệt muỗi * Thay rửa bể nước, giếng nước, dụng cụ chứa nước * Khử trùng nước ăn uống vệ sinh hoạt theo hướng dẫn của y tế * Vệ sinh cá nhân hằng ngày * Khi có dấu hiệu nghi ngờ nhiễm bệnh cần đến khám và điều trị tại các cơ sở y tế,.…   ***2. Phòng chống dịch bệnh ở nước ta*** |

**Hoạt động 4: Hướng dẫn về nhà**

**-** HS tìm hiểu những việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu, làm tờ rơi.

|  |  |
| --- | --- |
| Trường THCS Hải Phúc  Tổ : Khoa học tự nhiên | Họ và tên giáo viên  Phạm Thị Ngọc |

Ngày dạy: 2/4/2023 Tuần 30

Ngày dạy: 14/4/2023 Tiết 30

**Ký duyệt:** …………………..

**Tiết 3**

**Thực hiện những việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu**

**Làm tờ rơi/ Tự đánh giá**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Chỉ ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người.

- HS thực hiện những việc làm góp phần làm giảm thiểu biến đối khí hậu.

- Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện những việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu.

**2. Năng lực**

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực riêng:

+ Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.

+ Biết cách ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên và xã hội.

+ Đánh giá được sự hợp lí và chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động.

+ Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và mọi người trong hoạt động

+ rút ra được kinh nghiệm bản thân khi học chủ đề này.

**3. Phẩm chất:**

- Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

- Có thái độ cởi mở, hợp tác để hoàn thành tốt các yêu cầu của giáo viên và của nhóm khi tham gia các hoạt động.

# II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. **Chuẩn bị của giáo viên:** Tivi kết nối Internet, sưu tầm tranh ảnh, phiếu học tập và tình huống liên quan đến chủ đề bài học.

**2. Chuẩn bị của học sinh**:

- Sách giáo khoa, nháp, bút, tìm hiểu trước bài học

- Thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao cho trước khi đến lớp.

- Thiết kế tờ rơi về phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu.

# III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** *( 3 phút)*

***a) Mục tiêu:*** HS thấy được hậu quả của việc biến đổi khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người.

***b) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  + HS xem những hình ảnh sau và trả lời câu hỏi:  bai-3-ung-pho-voi-bien-doi-khi-hau  - Em hãy miêu tả nội dung của từng bức ảnh trên?  **-** Theo em, biến đổi khí hậu gây ra những hậu quả gì đến môi trường sống của con người?  **Bước 2**: Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS xem, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi đại diện một số nhóm HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Nhận xét câu trả lời của HS,dẫn dắt vào cách ứng xử của bản thân và những người xung quanh về những việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu và kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới. | Biến đổi khí hậu gây ảnh hưởng đến môi trường sống: Băng tan, mực nước biển dâng, nắng nóng, hạn hán, bão, lũ lụt, giảm đa dạng sinh học, hủy diệt hệ sinh thái, dịch bệnh, sạt lở, động đất. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới** *( 28 phút)*

*2.1. Nội dung 1: Thực hiện những việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu ( 8 phút)*

***a) Mục tiêu:***

**-** Học sinh thực hiện những việc làm góp phần làm giảm thiểu biến đổi khí hậu.

***b) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  GV tổ chức khảo sát nhanh một số câu hỏi, học sinh chọn một phương án đúng nhất:  Câu 1: Trong số những hoạt động sau, hoạt động nào *không* giúp giảm thiểu biến đổi khí hậu?  A: Giảm ùn tắc giao thông  ***B: Sử dụng điều hòa nhiệt độ***  C: Tiết kiệm điện  D: Đi bộ, đi xe đạp thay vì đi xe máy  Câu 2: Trong các loại bóng đèn sau, bóng đèn nào tiết kiệm năng lượng hiệu quả nhất?  A: Bóng đèn sợi đốt  B: Bóng đèn huỳnh quang  **C: Bóng đèn LED**  D: Bóng đèn cao áp  Câu 3: Hoạt động nào giúp giảm thiểu biến đổi khí hậu?  A: Bật điều hòa khi không ở trong phòng  B: Chặt phá rừng  C: Cho thức ăn nóng vào trong tủ lạnh  **D: Sử dụng phương tiện giao thông công cộng**  GV yêu cầu học sinh mở SGK trang 73, chia sẻ theo nhóm vể những việc mình đã làm tại gia đình, nhà trường và nơi công cộng để giảm thiểu biến đổi khí hậu  **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập  - Học sinh tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút  - GV quan sát học sinh thảo luận, hỗ trợ học sinh khi cần thiết.  **Bước 3:** Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  -Đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  -GV và học sinh của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày.  - GV khảo sát HS về những việc HS đã làm để góp phẩn giảm thiểu biến đổi khí hậu. GV hỏi lẩn lượt từng câu, HS giơ tay khi mình thực hiện. GV ghi lại số lượng HS trong lớp trả lởi.  **(Câu hỏi ở bảng bên dưới)**  **Bước 4:** Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  GV nhận xét những việc làm của HS, động viên, khích lệ những HS đã tích cực thực hiện những việc làm giảm thiểu khí hậu và khuyến khích những HS còn chưa thực hiện sẽ tích cực, chủ động hơn trong việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu. | **1. Thực hiện những việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu *(bảng bên dưới)*** |

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Việc Làm** |
| 1 | Khóa vòi nước khi không sử dụng |
| 2 | Vứt rác đúng nơi quy định và phân loại rác thải |
| 3 | Đi bằng phương tiện công cộng hoặc đi bộ đến trường |
| 4 | Khuyên bố mẹ, người thân sử dụng bóng đèn tiết kiệm năng lượng. |
| 5 | Mang theo túi vải khi đi siêu thị, đi chợ. |
| 6 | Sử dụng năng lượng mặt trời |
| 7 | Mua nước uống đóng chai nhựa |
| 8 | Sử dụng bóng đèn LED |
| 9 | Tắt các thiết bị điện trước khi đi ngủ và trước khi ra khỏi nhà. |
| 10 | Tận dụng thức ăn thừa cho vật nuôi |
| 11 | Tăng cường sử dụng thực phẩm của địa phương |
| 12 | Sử dụng điều hòa nhiệt độ thường xuyên |
| 13 | Khuyên bố mẹ, người thân không dùng nhiều phân bón hóa học |
| 14 | Trồng cây xanh |
| 15 | Hạn chế sử dụng nhựa nilon |

*2.2. Nội dung 2: Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu ( Làm tờ rơi) ( 10 phút)*

**a) *Mục tiêu:***

**-** Vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học để làm tờ rơi và tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè và mọi người xung quanh về việc phòng chống thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu.

***b) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1**: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập  **Nhiệm vụ 1**: Em hãy thiết kế tờ rơi để tuyên truyền với người thân, bạn bè và mọi người xung quanh về: “Phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu.”  -GV chia lớp thành các nhóm từ 5 HS  -GV yêu cầu HS sử dụng nội dung cùa nhiệm vụ 8 trong SGK và SBT khi giới thiệu sản phẩm.  -GV tổ chức cho HS giới thiệu sản phẩm theo nhóm, lần lượt từng thành viên trong nhóm giới thiệu sản phẩm của mình.  -GV mời một số HS trong các nhóm giới thiệu sản phẩm trước lớp.  \* Gợi ý trong tờ rơi cụ thể hóa những nội dung sau:  +Những số điện thoại cấn thiết trong trường hợp khẩn cấp khỉ có thiên tai xảy ra (công an, cấp cứu, phòng cháy chữa cháy,...);  +Các biện pháp tự bảo vệ khi có thiên tai xảy ra.  +Tuyên truyên thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu.  **Nhiệm vụ 2***:* Sử dụng tờ rơi để tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè và mọi người xung quanh thực hiện biện pháp giảm thiểu biến đổi khí hậu, phòng tránh rủi ro thiên tai.  - GV yêu cầu lẩn lượt từng HS trong nhóm tuyên truyển, vận động mọi người trong nhóm thực hiện các hành động tự bảo vệ trước thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu.  - GV đưa ra một vài tiêu trí để HS vừa quan sát bạn vừa đưa ra ý kiến của mình về:  + Ngôn ngữ nói: Mạch lạc, rõ ràng...  + Tính thuyết phục và lan tỏa đến mọi người: Mức độ tốt, khá, trung bình, yếu  **Bước 2**: Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập  HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút  GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần  **Bước 3**: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  GV mời một số bạn ở các nhóm tuyên truyền và vận động trước cả lớp  **Bước 4**: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS tuyên truyển, vận động mọi người xung quanh thường xuyên thực hiện | **2.Làm tờ rơi**  Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu |

*2.3. Nội dung 3: Tự đánh giá ( 10 phút)*

**a) *Mục tiêu:*** giúp HS tự đánh giá về bản thân mình và nhận được sự đánh giá của GV. Từ đó, mỗi HS đều biết được hướng rèn luyện tiếp theo của mình.

***b) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1**: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập  **\* Nhiệm vụ 1: Chia sẻ về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề này**  - GV yêu cầu HS mở nhiệm vụ 9 trong SGK và chia sẻ với các bạn bên cạnh về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ để này.  - GV mời một số học sinh chia sẻ thuận lợi, khó khăn trước lớp.  **\* Nhiệm vụ 2: Với mỗi nội dung đánh giá hãy xác định một mức độ phù hợp nhất với em**  - GV yêu cầu HS thực hiện ý 2, nhiệm vụ 9, trang 74 SGK. Sau khi xác định mức độ cho từng nội dung đánh giá thì chấm điểm như sau:  A: thực hiện tốt: 3 điểm  B: thực hiện chưa tốt: 2 điểm  C: chưa thực hiện: 1 điểm.  - GV yêu cầu HS tính điểm tổng của mình và đưa ra một vài nhận xét từ số liệu thu được (điểm càng cao thì việc thực hiện càng tốt)  **Bước 2**: Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập  HS tiếp nhận, thảo luận  GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần  **Bước 3**: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  - GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp về các việc làm tự bảo vệ bản thân trước thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu  **Bước 4**: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập  GV nhận xét những việc làm của HS, động viên, khích lệ những HS đã tích cực thực hiện nhiệm vụ | **3. Tự đánh giá**  - HS tự nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm.  - HS biết được hướng hoàn thiện và rèn luyện mình thêm. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** *( 7 phút)*

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào giải quyết vấn đề cụ thể.

**b) Tổ chức thực hiện.**

**\*** **Chuyển giao nhiệm vụ (GV):**

Nêu những việc nên làm và không nên làm để góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu ở nước ta?

**\* Thực hiện nhiệm vụ và báo cáo:**

**-** HS thảo luận cặp đôi tìm những việc nên làm và không nên làm.

- HS trình bày phiếu học tập theo mẫu:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Những việc nên làm** |  | **Những việc không nên làm** |
| +  +  …. |  | +  +  ….. |

**\* Đánh giá, kết luận:**

- HS khác theo dõi, nhận xét…

- GV nhận xét và chỉnh sửa (nếu cần).

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** *( 7 phút)*

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b) Tổ chức thực hiện.**

**\***  **Chuyển giao nhiệm vụ :**

 Đề xuất nội dung, cách thức tuyên truyền, vận động đối với mỗi trường hợp dưới đây:

* Hàng năm, vào mùa gặt, người dân thường đốt rơm rạ ngoài đồng.
* Chất thải từ chuồng trại chăn nuôi của người dân không được xử lí bốc mùi hôi nồng nặc.

**\* Thực hiện nhiệm vụ và báo cáo:**

- GV hướng dẫn HS xác nhiệm vụ, định hướng những cách xử lí mang tính khả thi.

- HS đọc, xác định yêu cầu của bài tập, báo cáo.

**\* Đánh giá, kết luận:**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS.

- Chuẩn bị nội dung cho tiết học tiếp theo: GV yêu cầu HS nghiên cứu trước chủ đề 9